

Bản án số: 441/2020/HS-ST  
Ngày 30-9-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Võ Ngọc Công.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Từ Anh Tuấn –Phó Hiệu trưởng Trường trung cấp nghề thành phố Dĩ An;
2. Ông Nguyễn Văn Hoàn – Cán bộ hưu trí.

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Trung Hiếu, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:*** Ông Cao Tấn Ngoan, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 174/2020/TLST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 251/2020/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 6 năm 2020, đối với các bị cáo:

1. Phùng Thế Tường Qu, sinh năm 1994 tại Thành phố Hà Nội; thường trú: Thôn B T, xã C L, huyện B V, Thành phố Hà Nội; chỗ ở: Số 11/13B Ng D, khu phố Đ T, phường D A, thành phố D A, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Phùng Thế Cam, sinh năm 1969 và bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1973; bị cáo có 01 em ruột, sinh năm 1998; bị cáo có vợ tên Ngô Thị D, sinh năm 1994, có 01 con ruột, sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 27/6/2020, bị Tòa án nhân dân thành phố D A, tỉnh Bình Dương xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo Bản án hình sự sơ thẩm số 243/2020/HSST; bị cáo bị bắt tạm giam trong một vụ án khác; có mặt.

2. Phùng Vũ S, sinh năm 1998 tại Thành phố Hà Nội; thường trú: Thôn B T, xã C L, huyện B V, Thành phố Hà Nội; chỗ ở: Số 1492/6A khu phố Đ Th, phường T Đ H, thành phố D A, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Sinh viên; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Phùng Thế C, sinh năm 1969 và bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1973; bị cáo có 01 anh ruột, sinh năm 1994; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 28/8/2019 đến ngày 06/9/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại, có mặt.

3. Đỗ Huy H, sinh ngày 13/8/2001 tại tỉnh Lâm Đồng; thường trú: Tổ dân phố B, thị trấn M, huyện Đ H, tỉnh Lâm Đồng; chỗ ở: Khu phố Đ T, phường D A, thành phố D A, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Sinh viên; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; con ông Đỗ Thành Ch, sinh năm 1969 (đã chết) và bà Ngô Thị H, sinh năm 1968; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 28/8/2019 đến ngày 06/9/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại, có mặt.

- *Nguyên đơn dân sự:*

1. Công ty tài chính TNHH MTV M A (Việt Nam); có trụ sở tại: Lầu M, Tòa nhà Sai Gon R, 91 P, phường B Ngh, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Nguyễn Công B; chức vụ: Chuyên viên Phòng chống gian lận của Công ty, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

2. Công ty Cổ phần tài chính Ph M T; có trụ sở tại: Số 883 L L Qu, Phường M, quận T B, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Người đại diện theo pháp luật:* Bà Nguyễn Thị Việt Ng; chức vụ: Chủ tịch Công ty, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

3. Công ty Cổ phần tài chính đ l; có trụ sở tại: Tầng 14, 15 và 16 Tháp B, tòa nhà EVN, số 11 C B, phường Tr B, quận B Đ, Thành phố Hà Nội.

*Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Nguyễn Việt H; chức vụ: Giám đốc Ban An Ninh – Khôi tín dụng tiêu dùng; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông Đoàn Viễn D, sinh năm 1991; thường trú: Ấp R N, xã Tr H, huyện V L, tỉnh Vĩnh Long; vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Thiên Qu, sinh năm 1994; thường trú: Số 2/14D Ph H, Phường C, Thành phố V L, tỉnh Vĩnh Long; vắng mặt.

3. Ông Nguyễn Ái Nh, sinh năm 1995; thường trú: Ấp Đ Th, xã Th Đ, huyện T H, tỉnh Kiên Giang; vắng mặt.

4. Bà Đinh Thị L, sinh năm 1982; thường trú: Số 843 đường ĐT743A, khu phố Đ T, phường D A, thành phố D A, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

5. Ông Phạm Văn Th, sinh năm 1988; thường trú: Xóm M, thôn C X, xã Qu H, huyện Qu Ph, tỉnh Thái Bình; vắng mặt.

\* *Người tham gia tố tụng khác:*

- *Người chứng kiến:*

1. Ông Nguyễn Ngọc T; vắng mặt.

2. Bà Nguyễn Thị Ngọc T; vắng mặt.

3. Ông Trần Nguyên Ng; vắng mặt.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phùng Thế Tường Qu là anh của Phùng Vũ S, còn Đỗ Huy H là em bà con bên vợ của Phùng Thế Tường Qu. Qu, S và H không có nghề nghiệp ổn định. Do cần tiền tiêu xài cá nhân, Qu lên mạng tìm hiểu thì biết được cách thức lừa đảo chiếm đoạt tài sản bằng hình thức sử dụng giấy chứng minh giả, đã được thay ảnh để lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Đồng thời, Qu thuê nhà nghỉ “Ph M” tại khu phố Đ T, phường D A, thành phố D A, tỉnh Bình Dương để cho S và H ở. Tại đây, Qu, S và H thực hiện hành vi phạm tội.

Từ khoảng 6/2019, Qu trực tiếp mua nhiều sim điện thoại của nhiều nhà mạng khác nhau và sử dụng để lập các nick Facebook ảo do chính bị cáo Qu tạo ra để mua lại các giấy chứng minh nhân dân và bằng lái xe cũ qua mạng xã hội với giá từ 50.000 đồng đến 500.000 đồng của những đối tượng không rõ lai lịch. Sau đó, Qu giao cho S và H trực tiếp đi lấy về rồi phân chia theo độ tuổi từng bị cáo phù hợp với chứng minh nhân dân nào thì sẽ đến tiệm Photocopy tại địa chỉ số 25/17 khu phố Th L 2, phường D A, thành phố D A, tỉnh Bình Dương của anh Phạm Văn Th chụp ảnh thẻ rồi dán vào giấy chứng minh nhân dân. Sau đó, các bị cáo đăng ký tài khoản ngân hàng và vay tiền qua các trang Web đăng thông tin cho vay tiền trên mạng để lấy tiền tiêu xài. Bên cạnh đó Qu, S, H còn sử dụng các chứng minh nhân dân mua được và sau khi làm giả để đem đến các cửa hàng mua điện thoại di động trả góp rồi chiếm đoạt đem bán lấy tiền tiêu xài chứ không trả góp cho các Công ty tài chính đã vay tiền.

Với thủ đoạn trên, vào ngày 26/8/2019, H và S sử dụng giấy chứng minh nhân dân của anh Nguyễn Ái Nh, sinh năm: 1995, thường trú: ấp Đ Th, xã Th Đ B, huyện T H, tỉnh Kiên Giang, số CMND 371658120 đã được dán ảnh của bị cáo S đến cửa hàng điện thoại di động FPT thuộc khu phố B M 2, phường D A, thành phố D A, tỉnh Bình Dương để mua điện thoại Samsung Galaxy A80, màu đen trả góp với trị giá 14.990.000 đồng. Khi đến cửa hàng điện thoại FPT, bị cáo S đã được chị Lê Thị Ngọc T, là nhân viên cửa hàng tư vấn mua điện thoại trả góp. S đã đưa giấy chứng minh nhân dân của anh Nguyễn Ái Nh đã được thay ảnh của S và giấy phép lái xe có ảnh của anh Nh nhưng nhìn giống với ảnh của S để chị T tin là thật. Sau khi chụp ảnh giấy tờ của bị cáo S mang đến, chị T đã liên lạc và gửi ảnh chụp đến Công ty tài chính TNHH MTV M A V N, địa chỉ tại số 91, đường P, phường B Ngh, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh cung cấp thông tin thì được công ty đồng ý cho vay tiền để mua điện thoại. Sau khi ký hợp đồng vay tiền, S trả tiền mặt trước số tiền 4.497.000 đồng, số tiền 10.493.000 đồng còn lại thì S được vay của Công ty tài chính TNHH MTV M A V N với thời hạn 6 tháng và Công ty tài chính TNHH MTV M A V N sẽ thanh toán trực tiếp với cửa hàng FPT. Sau khi chiếm đoạt được điện thoại thì S và H đi về giao lại cho Qu sử dụng.

Ngoài ra, vào một ngày giữa 7/2019, bị cáo Qu và S sau khi mua qua mạng xã hội Facebook được 01 giấy chứng minh nhân dân tên Đoàn Viễn D, sinh năm 1991, thường trú: Ấp R N, xã Tr H, huyện V L, tỉnh Vĩnh Long. Sau đó, Qu mang về cùng H gỡ ảnh trong giấy chứng minh nhân dân ra và chụp ảnh của bị cáo Qu dán vào chứng minh nhân dân tên Đoàn Viễn D rồi ép nhựa lại nhằm mục đích lừa đảo mua điện thoại trả góp.

Đến khoảng 9 giờ sáng ngày 7/8/2019, bị cáo Qu truy cập vào Website Bachlongmobile.com có cửa hàng bán điện thoại di động B L Mobile tại địa chỉ số 194, đường V V Ng, phường B Th, quận Th Đ, Thành phố Hồ Chí Minh tìm hiểu quy trình mua điện thoại trả góp của Công ty tư vấn tài chính LGC (Paylater) tại địa chỉ số 27B, phường Đ, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh. Bị cáo Qu đã chụp ảnh giấy chứng minh nhân dân của anh Đoàn Viễn D đã được thay ảnh của bị cáo Qu (bị cáo H thay ảnh của bị cáo Qu) để gửi thông tin lên Website để đăng ký vay tiền mua điện thoại Samsung A50-128G, màu đen. Nhân viên của Công ty tư vấn tài chính LGC đã gọi vào số điện thoại của bị cáo Qu để kiểm tra thông tin cá nhân đã đăng ký. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, bị cáo Qu được Công ty tư vấn tài chính LGC duyệt đồng ý cho vay số tiền số tiền 5.033.000 đồng. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, Qu và S mang chứng minh nhân dân tên Đoàn Viễn D nhưng dán ảnh của bị cáo Qu đến cửa hàng điện thoại B L mua 01 điện thoại di động hiệu Samsung A50-128G, Imeil 357088102383381), màu đen và được tặng 01 cục sạc pin dự phòng Samsung 10.000 (Imeil: 2019057407) trả góp với tổng trị giá là 7.190.000 đồng. Nhân viên cửa hàng B L Mobile đã kiểm tra giấy chứng minh nhân dân đã được thay ảnh của Qu vào thì thấy đúng thông tin nên đã đồng ý cho Qu mua điện thoại. Qu và S đã trả trước số tiền 2.157.000 đồng, số tiền 5.033.000 đồng còn lại thì Qu và S vay trả góp của Công ty cổ phần Ph M T tại địa chỉ số 883 đường L L Qu, Phường M, quận T B, Thành phố Hồ Chí Minh (Công ty tư vấn tài chính LGC hợp tác với Công ty cổ phần Ph M T) trong thời hạn 12 tháng, mỗi tháng phải đóng 615.704 đồng. Sau khi chiếm đoạt được điện thoại, ngày 12/8/2019, Qu mang điện thoại Samsung A50-128G, màu đen đến tiệm cầm đồ “B L” tại địa chỉ khu phố Đ T, phường D A, thành phố D A, tỉnh Bình Dương cầm cho chị Đinh Thị L với số tiền 3.000.000 đồng, Qu đã tiêu xài cá nhân hết.

Với thủ đoạn như trên, vào ngày 26/8/2019, bị cáo Qu gọi điện đến tổng đài tư vấn khách hàng của Công ty tài chính cổ phần đ 1 tại địa chỉ tòa nhà EVN, số MM, C B, phường Tr B, quận B Đ, Thành phố Hà Nội (Easy Creadit) để được tư vấn cho vay trả góp. Sau đó, bị cáo Qu được nhân viên tư vấn hẹn gặp tại cầu Ô B thuộc phường B H, thành phố Th A, tỉnh Bình Dương để giao dịch hợp đồng. Qu đã bàn bạc với S sẽ đến gặp nhân viên của Công ty tài chính cổ phần đ 1 để ký hợp đồng vay số tiền 25.000.000 đồng rồi chiếm đoạt thì S đồng ý. Đến khoảng 10 giờ ngày 27/8/2019, S mang theo giấy chứng minh nhân dân và giấy phép lái xe của anh Nguyễn Ái Nh (chứng minh nhân dân đã được thay ảnh của bị cáo Sỹ vào ảnh của anh Nhân) đến gặp 2 nhân viên của Công ty tài chính cổ phần đ 1 tại cầu Ô B thuộc phường B H, thành phố Th A, tỉnh Bình Dương để tiếp tục lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Sau khi chụp hình chứng minh nhân dân và giấy phép lái xe của bị cáo S mang đến thì nhân viên công ty đã gửi ảnh về công ty để xét duyệt hồ sơ rồi cho S ký tên vào hợp đồng vay số tiền 25.000.000 đồng.

Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, S đã nhận được tin nhắn của Công ty tài chính cổ phần đ 1 với nội dung đồng ý cho vay và đề nghị đến Ngân hàng V để lấy tiền. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, S đã đến Ngân hàng V tại đường Ng Tr, khu phố Th Nh 1, phường D A, thành phố D A, tỉnh Bình Dương để rút tiền. Sau khi chiếm đoạt được 25.000.000 đồng, S đem về cho Qu, Qu đã chia cho bị cáo S số tiền 10.000.000 đồng tiêu xài cá nhân hết.

Vào khoảng 00 giờ 10 phút ngày 28/8/2019, Đội Cảnh sát quản lý hành chính và trật tự xã hội Công an thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tiến hành kiểm tra hành chính nhà nghỉ “Ph M” tại khu phố Đ T, phường D A, thành phố D A, tỉnh Bình Dương thì phát hiện H và Qu đang ở tại phòng 107 có các giấy chứng minh nhân dân, giấy phép lái xe không phải của các bị cáo nên đưa về Công an phường để làm việc. Quá trình làm việc, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình.

\* Vật chứng thu giữ gồm: 01 (một) giấy Chứng minh nhân dân số 331711447 cấp ngày 20/7/2011 do Công an tỉnh Vĩnh Long cấp cho anh Đoàn Viễn D, sinh năm 1991, thường trú: Ấp R N, xã Tr H, huyện V L, tỉnh Vĩnh Long. Mặt sau của giấy chứng minh nhân dân có chữ ký của ông Lê Văn Ú - Giám đốc công an tỉnh Vĩnh Long và con dấu tròn màu đỏ. Mặt trước của giấy chứng minh nhân dân có con dấu hình tròn; 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 331758742 cấp ngày 23/12/2013 do Công an tỉnh Vĩnh Long cấp cho anh tên Nguyễn Thiên Qu, sinh năm 1994, thường trú: số 2/14D đường Ph H, Phường C, thành phố V L, tỉnh Vĩnh Long. Mặt sau của chứng minh nhân dân có chữ ký của ông Lê Văn Ú - Giám đốc công an tỉnh Vĩnh Long và con dấu tròn màu đỏ. Mặt trước của giấy chứng minh nhân dân có con dấu hình tròn; 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 371658120, cấp ngày 6/6/2019 do công an tỉnh Kiên Giang cấp cho anh Nguyễn Ái Nh, sinh năm 1995, thường trú: Ấp Đ Th, xã Th Đ, huyện T H, tỉnh Kiên Giang. Mặt sau của giấy chứng minh nhân dân có chữ ký của bà Bùi Tuyết M - Giám đốc Công an tỉnh và con dấu tròn màu đỏ của Công an tỉnh Kiên Giang. Mặt trước của giấy chứng minh nhân dân có con dấu nổi hình tròn; 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1, số GPLX: 790151061246, Seri: AH540709, cấp ngày 24/3/2015, cấp cho Nguyễn Ái Nhân, sinh năm 1995, thường trú: xã Thạnh Đông, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang. Mặt trước có con dấu tròn màu đỏ của Sở giao thông vận tải TP Hồ Chí Minh và chữ ký của ông Võ Trọng Nh - Trưởng phòng Quản lý sát hạch cấp giấy phép lái xe; 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 352359265, cấp ngày 8/7/2013 do công an tỉnh An Giang cấp cho anh Lê Văn S, sinh năm 1994, thường trú: Ấp H Th, xã H B Th, huyện Ch Th, tỉnh An Giang. Mặt sau của giấy chứng minh nhân dân có chữ ký của ông Dương Thái Ng - Giám đốc Công an tỉnh An Giang và con dấu tròn màu đỏ. Mặt trước của giấy CMND có con dấu nổi hình tròn; 01 (một) tờ hóa đơn mua hàng số: HD019404. Tên khách hàng: Đoàn Viễn D. Nội dung: mua điện thoại Samsung A50-128G, 01 pin sạc dự phòng đề ngày 7/8/2019; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A80, màu đen, số Imeil 1: 357105104238155, số Imeil 2: 357106104238153; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung A50-128G, màu đen, Imeil: 357088102383381; 01 (một) điện thoại di động hiệu VSMART, số Imeil 1: 356741100647295, không có sim, màu đen (thu của bị cáo Qu); 01 (một) điện thoại di động hiệu Xiao mi MI (redmi 5A), số Imeil 1: 865183037389762, không có sim, màu trắng (thu của bị cáo Qu); 01 (một) điện thoại di động hiệu LG G6, số Imeil: 355140080104511, màu đen (thu của bị cáo Qu).

\* Căn cứ Kết quả định giá số: 180/BB-ĐG ngày 05/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Dĩ An kết luận: 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung A50-128G, màu đen có trị giá 4.000.000 đồng

\* Căn cứ Kết luận định giá số: 181/BB-ĐG ngày 05/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Dĩ An kết luận: 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A80, màu đen có trị giá 8.000.000 đồng.

\* Căn cứ Kết luận giám định số: 519/GĐ-PC09 ngày 06/01/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, kết luận:

- 04 giấy CMND số 331711447, 331758742, 371658120 và 352359265 của anh Đoàn Viễn Du, Nguyễn Thiên Quang, Nguyễn Ái Nhân, Lê Văn Sang (ký hiệu A1-A4)

+ Phôi của 04 giấy CMND cần giám định là thật.

+ Hình dấu chữ ký mang tên Lê Văn Ú và hình dấu tròn có nội dung “CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM\* CÔNG AN TỈNH VĨNH LONG\* trên các tài liệu cần giám định (A1-A2) so với hình dấu có chữ ký của Lê Văn Út và hình dấu tròn cùng nội dung trên tài liệu mẫu (ký hiệu M1) do cùng một con dấu đóng ra.

+ Hình dấu chữ ký mang tên Bùi Tuyết M và hình dấu tròn có nội dung “CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM\* CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG\* trên các tài liệu cần giám định (A3) so với hình dấu có chữ ký của Bùi Tuyết Minh và hình dấu tròn cùng nội dung trên tài liệu mẫu (ký hiệu M2) do cùng một con dấu đóng ra.

+ Hình dấu chữ ký mang tên Dương Thái Ng và hình dấu tròn có nội dung “CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM\* CÔNG AN TỈNH AN GIANG\* trên các tài liệu cần giám định (A4) so với hình dấu có chữ ký của Dương Thái Nguyên và hình dấu tròn cùng nội dung trên tài liệu mẫu (ký hiệu M3) do cùng một con dấu đóng ra.

+ 03 giấy CMND( A1-A3) bị thay ảnh.

+ 01 giấy CMND (A4) không bị thay ảnh.

- 01 giấy phép lái xe cần giám định (A5) là thật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, các nguyên đơn dân sự không có ý kiến hay khiếu nại gì về các Kết quả định giá số: 180/BB-ĐG ngày 05/9/2019; Kết luận định giá tài sản số: 182/BB.ĐG ngày 05/9/2020 của Hội đồng định giá thành phố D A, tỉnh Bình Dương và Kết luận giám định số: 519/GĐ-PC09 ngày 06/01/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương.

- Đối với anh Đoàn Viễn D, anh Nguyễn Thiên Qu và anh Nguyễn Ái Nh bị mất giấy tờ tùy thân, các bị cáo mua lại các giấy tờ của anh D, anh Qu, anh Nh và sử dụng các giấy tờ nói trên anh D, anh Qu và anh Nh không biết nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố D A, tỉnh Bình Dương không đề cập xử lý.

- Đối với hành vi của anh Phạm Văn Th chụp ảnh chân dung, ép giấy chứng minh nhân dân của các bị cáo S, Qu, H nhưng không biết các bị cáo đã sử dụng giấy chứng minh nhân dân này vào mục đích phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An không có căn cứ xử lý.

- Đối với hành vi của chị Đinh Thị L nhận cầm điện thoại Samsung A50 của bị cáo Qu nhưng không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố D A không có căn cứ xử lý.

- Đối với hành vi của các bị cáo lừa đảo chiếm đoạt tài sản của các Công ty tài chính nhưng chưa xác định được, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố D A tiếp tục xác minh, làm rõ, xử lý.

Tại Cáo trạng số: 205/CT-VKS ngày 27 tháng 7 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Phùng Thế Tường Qu, Phùng Vũ S và Đỗ Huy H về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và tội “Sửa chữa và sử dụng giấy chứng nhận, tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo khoản 1 Điều 174 và điểm a khoản 2 Điều 340 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Phùng Thế Tường Qu, Phùng Vũ S và Đỗ Huy H về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và tội “Sửa chữa và sử dụng giấy chứng nhận, tài liệu của cơ quan, tổ chức” đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 174 và điểm a khoản 2 Điều 340; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g, o khoản 1 Điều 52 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Phùng Thế Tường Qu từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và xử phạt từ 02 năm 06 tháng đến 02 năm 09 tháng tù về tội “Sửa chữa và sử dụng giấy chứng nhận, tài liệu của cơ quan, tổ chức”, đồng thời áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, tổng hợp hình phạt của 02 tội danh từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 174 và điểm a khoản 2 Điều 340; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g, o khoản 1 Điều 52 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Phùng Vũ S từ 01 năm 09 tháng đến 02 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài” và xử phạt từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Sửa chữa và sử dụng giấy chứng nhận, tài liệu của cơ quan, tổ chức”, đồng thời áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, tổng hợp hình phạt của 02 tội danh từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 174 và điểm a khoản 2 Điều 340; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 91 và Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Đỗ Huy H từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và xử phạt từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù về tội “Sửa chữa và sử dụng giấy chứng nhận, tài liệu của cơ quan, tổ chức”, đồng thời áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, tổng hợp hình phạt của 02 tội danh từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

\* Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) tờ hóa đơn mua hàng số: HD019404. Tên khách hàng Đoàn Viễn D. Nội dung mua điện thoại Samsung A50-128G, 01 pin sạc dự phòng đề ngày 7/8/2019 là vật chứng trong vụ án nên đề nghị tịch thu lưu hồ sơ vụ án.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A80, màu đen, số Imeil 1: 357105104238155, số Imeil 2: 357106104238153; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung A50-128G, màu đen, Imeil: 357088102383381; 01 (một) điện thoại di động hiệu VSMART, số Imeil 1: 356741100647295, không có sim, màu đen (thu của Qu); 01 (một) điện thoại di động hiệu Xiao mi MI (redmi 5A), số

Imeil 1: 865183037389762, không có sim, màu trắng (thu của bị cáo Qu); 01 (một) điện thoại di động hiệu LG G6, số Imeil: 355140080104511, màu đen (thu của bị cáo Qu) các bị cáo phạm tội mà có và sử dụng vào việc phạm tội đề nghị tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 (một) giấy Chứng minh nhân dân số 331711447 cấp ngày 20/7/2011 do Công an tỉnh Vĩnh Long cấp cho anh Đoàn Viễn D; 01 giấy chứng minh nhân dân số 331758742 cấp ngày 23/12/2013 do Công an tỉnh Vĩnh Long cấp cho anh tên Nguyễn Thiên Qu; 01 giấy chứng minh nhân dân số 371658120, cấp ngày 6/6/2019 do công an tỉnh Kiên Giang cấp cho anh Nguyễn Ái Nh; 01 giấy phép lái xe hạng A1, số GPLX: 790151061246, Seri: AH540709, cấp ngày 24/3/2015, cấp cho Nguyễn Ái Nh. Anh D, anh Qu và anh Nh không có yêu cầu nhận lại cần tịch thu lưu hồ sơ vụ án.

- Đối với 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 352359265, cấp ngày 8/7/2013 do công an tỉnh An Giang cấp cho anh Lê Văn S, sinh năm 1994, HKTT: ấp H Th, xã H B Th, huyện Ch Th, tỉnh An Giang. Nay chưa làm việc được với anh S, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố D A đang tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

\* Về trách nhiệm dân sự:

- Đại diện cho Công ty tài chính TNHH MTV M A đề nghị các bị cáo bồi thường thiệt hại số tiền 10.493.000 đồng. Các bị cáo đồng ý bồi thường số tiền trên. Bị cáo H đã giao nộp số tiền 3.500.000 đồng để bồi thường cho Công ty tài chính TNHH MTV M A.

+ Đại diện cho Công ty cổ phần tài chính Phát Minh Tín đề nghị các bị cáo Sỹ, bị cáo Quân và bị cáo Hoàng bồi thường số tiền 5.033.000 đồng (tiền gốc) và 1.032.217 đồng (tiền lãi), tổng cộng 6.065.217 đồng. Các bị cáo đồng ý bồi thường số tiền trên. Bị cáo Hoàng đã giao nộp số tiền 1.500.000đ để bồi thường cho Công ty cổ phần Phát Minh Tín.

Các bị cáo Quân và Sỹ đã giao nộp số tiền 11.558.217 đồng để bồi thường cho Công ty tài chính TNHH MTV Mirae Asset và Công ty tài chính TNHH MTV Mirae Asset.

+ Đại diện của Công ty cổ phần tài chính điện lực đề nghị các bị cáo Qu và S bồi thường số tiền 40.000.000 đồng, gồm có 25.000.000 đồng tiền gốc và 15.000.000 đồng tiền lãi và các phí thiệt hại đối với công ty. Bị cáo Qu và bị cáo S đồng ý bồi thường số tiền trên, nhưng chưa có khả năng bồi thường thiệt hại.

+ Chị Đinh Thị L yêu cầu Phùng Thế Tương Qu trả lại số tiền 3.000.000 đồng đã cầm điện thoại Samsung A50 cho Qu.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, các bị cáo không có ý kiến tranh luận với Viện kiểm sát về điều luật áp dụng, khung hình phạt, xử lý vật chứng và về trách nhiệm dân sự đồng thời các bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm



sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, các nguyên đơn dân sự không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ vào lời khai của các bị cáo, các nguyên đơn dân sự; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người chứng kiến; biên bản bắt người có hành vi phạm tội quản tang và các chứng cứ tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, xác định:

Khoảng tháng 6/2019 đến ngày 28/8/2019, tại địa bàn thành phố D A, tỉnh Bình Dương, lợi dụng sự sơ hở trong việc cho vay trả góp của các Công ty tài chính, Phùng Thế Tường Qu đã đặt mua các giấy tờ tùy thân của người khác (giấy tờ thất lạc, được các đối tượng bán qua mạng), rồi cùng với Phùng Vũ S hoặc Đỗ Huy H dùng thủ đoạn gian dối là dán ảnh của S hoặc H, thông qua hình thức mua điện thoại trả góp chiếm đoạt của Công ty tài chính TNHH MTV M A số tiền 10.493.000 đồng tại cửa hàng điện thoại di động FPT thuộc khu phố B M 2, phường D A, thành phố D A, Bình Dương; chiếm đoạt của Công ty cổ phần Ph M T số tiền 5.033.000 đồng tại cửa hàng bán điện thoại di động B L Mobile tại địa chỉ số 194, đường V V Ng, phường B Th, quận Th Đ, Thành phố Hồ Chí Minh. Riêng Qu và S còn dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt của Công ty cổ phần tài chính đ l số tiền 25.000.000 đồng tại Ngân hàng V địa chỉ đường Ng Tr, khu phố Th Nh 1, phường D A, thành phố D A, tỉnh Bình Dương.

[3] Như vậy, hành vi trên đây của các bị cáo Qu, S dùng thủ đoạn gian dối và sửa chữa, sử dụng giấy chứng nhận của cơ quan tổ chức để chiếm đoạt tài sản của các nguyên đơn dân sự có giá trị 40.526.000 đồng và cũng hành vi như trên bị cáo H cùng với bị cáo Qu, S chiếm đoạt tài sản của các nguyên đơn dân sự có tổng giá trị là 15.560.000 đồng, đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và “Sửa chữa và sử dụng giấy chứng nhận, tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo quy định khoản 1 Điều 174 và điểm a khoản 2 Điều 340 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Cáo trạng số: 235/CT – VKS ngày 27 tháng 4 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương và kết luận của Kiểm sát viên truy tố bị cáo Phùng Thế Tường Qu, Phùng Vũ S và Đỗ Huy H về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và “Sửa chữa và sử dụng giấy chứng nhận, tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo quy định khoản 1 Điều 174 và điểm a khoản 2 Điều 340 của Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; các bị cáo hoàn toàn đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[4] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do các bị cáo thực hiện về hành vi lừa đảo là ít nghiêm trọng nhưng đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của nguyên đơn dân sự được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Tội phạm do các bị cáo thực hiện về hành vi sửa chữa và sử dụng giấy chứng nhận, tài liệu của cơ quan, tổ chức là nghiêm trọng xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính Nhà nước. Về nhận thức bị cáo hoàn toàn biết hành vi lừa dối nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác và hành vi sửa chữa, làm sai lệch nội dung giấy

tờ của cơ quan, tổ chức là trái pháp luật nhưng vì lòng tham, muốn kiếm tiền nhanh chóng không phải lao động để phục vụ nhu cầu bản thân mà các bị cáo cố tình thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo với mức án tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, đủ để giáo dục, cải tạo các bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[5] Xét đây là vụ án có tính chất đồng phạm nhưng là giản đơn không có sự cấu kết chặt chẽ, không có sự bàn bạc, phân công vai trò cụ thể khi thực hiện hành vi phạm tội nên không xem là phạm tội có tổ chức. Bị cáo Qu là người khởi xướng và cùng với bị cáo S rủ rê bị cáo H thực hiện hành vi phạm tội.

[6] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Đối với hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản, các bị cáo phạm tội 02 lần trở lên, ngoài ra bị cáo Qu, S xúi dục người dưới 18 tuổi phạm tội. Đây là những tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm g, o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[7] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo khắc phục bồi thường cho các nguyên đơn dân sự. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo Sỹ sau khi phạm tội ra đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, đây tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017

[8] Về nhân thân: Các bị cáo là người chưa có tiền án, tiền sự. Đối với bị cáo Phùng Thế Tường Qu trong quá trình điều tra thì phát hiện bị cáo thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, điều này thể hiện sự xem thường pháp luật của bị cáo nên cũng cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo. Đối với bị cáo Đỗ Huy H khi phạm tội là người dưới 18 tuổi.

[9] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Xét các bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng và nghiêm trọng, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của nguyên đơn dân sự được pháp luật bảo vệ và trật tự quản lý hành chính Nhà nước, gây mất trật tự tại địa phương đồng thời các bị cáo cùng lúc phạm 02 tội, hành vi phạm tội của các bị cáo làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, vì vậy Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục, cải tạo các bị cáo thành những công dân có ích cho gia đình, xã hội và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung. Đồng thời để đảm bảo cho việc thi hành án nên cần áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 105, 106/2020/HSST-LCĐKNCT ngày 25 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương đối với các bị cáo Phùng Vũ S và Đỗ Huy H.

- Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 174 và khoản 3 Điều 340 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định:

“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản” và “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm”. Tuy nhiên, áp dụng hình phạt tù cũng đủ sức răn đe, giáo dục các bị cáo nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[10] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) tờ hóa đơn mua hàng số: HD019404. Tên khách hàng Đoàn Viễn D. Nội dung: mua điện thoại Samsung A50-128G, 01 pin sạc dự phòng đề ngày 7/8/2019 là vật chứng trong vụ án nên đề nghị tịch thu lưu hồ sơ vụ án.

- Xét 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A80, màu đen, số Imeil 1: 357105104238155, số Imeil 2: 357106104238153; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung A50-128G, màu đen, Imeil: 357088102383381; 01 (một) điện thoại di động hiệu VSMART, số Imeil 1: 356741100647295, không có sim, màu đen (thu của Qu); 01 (một) điện thoại di động hiệu Xiao mi MI (redmi 5A), số Imeil 1: 865183037389762, không có sim, màu trắng (thu của bị cáo Qu); 01 (một) điện thoại di động hiệu LG G6, số Imeil: 355140080104511, màu đen (thu của bị cáo Qu) các bị cáo phạm tội mà có và sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Xét 01 (một) giấy Chứng minh nhân dân số 331711447 cấp ngày 20/7/2011 do Công an tỉnh Vĩnh Long cấp cho anh Đoàn Viễn D; 01 giấy chứng minh nhân dân số 331758742 cấp ngày 23/12/2013 do Công an tỉnh Vĩnh Long cấp cho anh tên Nguyễn Thiên Qu; 01 giấy chứng minh nhân dân số 371658120, cấp ngày 6/6/2019 do công an tỉnh Kiên Giang cấp cho anh Nguyễn Ái Nh; 01 giấy phép lái xe hạng A1, số GPLX: 790151061246, Seri: AH540709, cấp ngày 24/3/2015, cấp cho Nguyễn Ái Nh. Anh D, anh Qu và anh Nh không có yêu cầu nhận lại nên tịch thu lưu hồ sơ vụ án.

- Đối với 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 352359265, cấp ngày 8/7/2013 do công an tỉnh An Giang cấp cho anh Lê Văn S, sinh năm 1994, HKTT: ấp H Th, xã H B Th, huyện Ch Th, tỉnh An Giang. Nay chưa làm việc được với anh S, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố D A đang tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau nên không đặt ra xem xét.

[11] Về trách nhiệm dân sự:

+ Đại diện cho Công ty tài chính TNHH MTV M A đề nghị các bị cáo bồi thường thiệt hại số tiền 10.493.000 đồng. Các bị cáo đồng ý bồi thường số tiền trên.

+ Đại diện cho Công ty cổ phần tài chính Ph M T đề nghị các bị cáo S, bị cáo Qu và bị cáo H bồi thường số tiền 5.033.000 đồng (tiền gốc) và 1.032.217 đồng (tiền lãi), tổng cộng 6.065.217 đồng. Các bị cáo đồng ý bồi thường số tiền trên.

Đối với yêu cầu bồi thường của các nguyên đơn dân sự là Công ty tài chính TNHH MTV M A và Công ty cổ phần tài chính Ph M T, các bị cáo Qu, S và H đồng ý bồi thường và đã nộp đủ số tiền 16.558.217 đồng theo các biên lai thu tiền

số 01521 ngày 27/4/2020 và số 01620 ngày 20/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

+ Đại diện của Công ty cổ phần tài chính đ 1 đề nghị các bị cáo Qu và S bồi thường số tiền 40.000.000 đồng, gồm có 25.000.000 đồng tiền gốc và 15.000.000 đồng tiền lãi và các phí thiệt hại đối với công ty. Bị cáo Qu và bị cáo S đồng ý bồi thường số tiền trên nên ghi nhận sự tự nguyện bồi thường của các bị cáo đối với nguyên đơn dân sự Công ty cổ phần tài chính đ 1.

+ Chị Đinh Thị L yêu cầu Phùng Thế Tướng Qu trả lại số tiền 3.000.000 đồng đã cầm điện thoại Samsung A50 cho Quân là có cơ sở nên được chấp nhận.

[11] Đối với anh Đoàn Viễn D, anh Nguyễn Thiên Qu và anh Nguyễn Ái Nh bị mất giấy tờ tùy thân, các bị cáo mua lại các giấy tờ của anh D, anh Qu và anh Nh và sử dụng các giấy tờ nói trên anh D, anh Qu và anh Nh không biết nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An không đề cập xử lý; đối với hành vi của anh Phạm Văn Th chụp ảnh chân dung, ép giấy chứng minh nhân dân của các bị cáo S, Qu, H nhưng không biết các bị cáo đã sử dụng giấy chứng minh nhân dân này vào mục đích phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố D An, tỉnh Bình Dương không có căn cứ xử; đối với hành vi của chị Đinh Thị L nhận cầm điện thoại Samsung A50 của bị cáo Qu nhưng không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố D A không có căn cứ xử lý và đối với hành vi của các bị cáo lừa đảo chiếm đoạt tài sản của các Công ty tài chính nhưng chưa xác định được, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố D A tiếp tục xác minh, làm rõ, xử lý sau là đúng theo quy định của pháp luật.

[12] Xét đề nghị Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, khung hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[13] Án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm và các bị cáo Phùng Thế Tướng Qu, Phùng Vũ S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Phùng Thế Tướng Qu, Phùng Vũ S và Đỗ Huy H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và “Sửa chữa và sử dụng giấy chứng nhận, tài liệu của cơ quan, tổ chức”.

1.1 Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g, o khoản 1 Điều 52 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phùng Thế Tướng Qu 02 (hai) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

1.1.1 Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 340; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Phùng Thế Tường Qu 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Sửa chữa và sử dụng giấy chứng nhận, tài liệu của cơ quan, tổ chức”

1.1.2 Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 và khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tổng hợp hình phạt cả 02 tội, buộc bị cáo Phùng Thế Tường Qu phải chấp hành hình phạt chung là 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù.

Tổng hợp hình phạt 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù theo Bản án hình sự sơ thẩm số 243/2020/HSST ngày 27/6/2020 của Tòa án nhân dân thành phố D A, tỉnh Bình Dương thành hình phạt chung của 02 bản án là 05 (năm) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 23/02/2020.

1.2 Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g, o khoản 1 Điều 52 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Phùng Vũ S 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

1.2.1 Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 340; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Phùng Vũ S 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Sửa chữa và sử dụng giấy chứng nhận, tài liệu của cơ quan, tổ chức”

1.2.2 Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tổng hợp hình phạt cả 02 tội, buộc bị cáo Phùng Vũ S phải chấp hành hình phạt chung là 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 28/8/2019 đến ngày 06/9/2019.

1.3 Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 91 và Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Đỗ Huy H 01 (một) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

1.3.1 Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 340; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 91 và Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Đỗ Huy H 02 (hai) năm tù về tội “Sửa chữa và sử dụng giấy chứng nhận, tài liệu của cơ quan, tổ chức”

1.2.3 Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tổng hợp hình phạt cả 02 tội, buộc bị cáo Đỗ Huy H phải chấp hành hình phạt chung là 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt để thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 28/8/2019 đến ngày 06/9/2019.

Tiếp tục áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 105, 106/2020/HSST-LCĐKNCT ngày 25 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương, kể từ khi tuyên án đến khi Phùng Vũ S và Đỗ Huy H đi chấp hành án phạt tù.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và các Điều 357, Điều 468, Điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ luật Dân sự.

- Buộc các bị cáo Phùng Thế Tướng Qu, Phùng Vũ S và Đỗ Huy H bồi thường cho nguyên đơn dân sự Công ty tài chính TNHH MTV M A 10.493.000 đồng, được khấu trừ 10.493.000 đồng theo các biên lai thu tiền số 01521 ngày 27/4/2020 và số 01620 ngày 20/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Buộc các bị cáo Phùng Thế Tướng Qu, Phùng Vũ S và Đỗ Huy H bồi thường cho nguyên đơn dân sự Công ty cổ phần tài chính Ph M T 6.065.217 đồng, được khấu trừ 6.065.217 đồng (mười triệu bốn trăm chín mươi ba nghìn) đồng theo các biên lai thu tiền số 01521 ngày 27/4/2020 và số 01620 ngày 20/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Buộc các bị cáo Phùng Thế Tướng Qu và Phùng Vũ S, liên đới bồi thường cho nguyên đơn dân sự Công ty cổ phần tài chính đ l số tiền 40.000.000 đồng.

- Buộc bị cáo Phùng Thế Tướng Qu bồi thường cho chị Đinh Thị Lành 3.000.000 đồng.

Kể từ ngày người được yêu cầu thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành án thì phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A80, màu đen, số Imeil 1: 357105104238155, số Imeil 2: 357106104238153; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung A50-128G, màu đen, Imeil: 357088102383381; 01 (một) điện thoại di động hiệu VSMART, số Imeil 1: 356741100647295, không có sim, màu đen; 01 (một) điện thoại di động hiệu Xiao mi MI (redmi 5A), số Imeil 1: 865183037389762, không có sim, màu trắng; 01 (một) điện thoại di động hiệu LG G6, số Imeil: 355140080104511, màu đen.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 27/4/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Dĩ An).

4. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Phùng Thế Tường Qu, Phùng Vũ S và Đỗ Huy H, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Phùng Thế Tường Qu phải nộp 1.150.000 (một triệu một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo Phùng Vũ S phải nộp 1.000.000 (một triệu) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị cáo, các nguyên đơn dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án tổng đạt hợp lệ./.

**Nơi nhận:**

- VKSND thành phố D A (01);
- Công an thành phố D A (03);
- Chi cục thành phố D A (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND tỉnh Bình Dương (01);
- Người tham gia tố tụng (11);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- THA hình sự (04);
- UBND xã, phường bị cáo thường trú (03);
- Phòng PV 27 CA tỉnh Bình Dương (01);
- Phòng PC 81 CA tỉnh Bình Dương (01);
- Lưu: VT, HSVA (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Võ Ngọc Công**

